

# NGHỊ QUYẾT LỊCH SỬ - THẮNG LỢI VĨ ĐẠI

NGUYỄN VĂN THANH

**N**gay sau khi Hiệp định Paris được ký kết, nhân dân miền Bắc tập trung thực hiện kế hoạch chi viện đột xuất về sức người, sức của cho miền Nam. Chi viện của nhân dân miền Bắc trong các năm (1973-1974) ở giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến, không chỉ nhằm phục vụ cho nhiệm vụ chiến đấu hoàn toàn giải phóng miền Nam mà còn nhằm phục vụ cho nhiệm vụ xây dựng vùng giải phóng về kinh tế, quốc phòng, giao thông vận tải, văn hóa, giáo dục, y tế; chuẩn bị cho nhiệm vụ tiếp quản vùng giải phóng sau khi chiến tranh kết thúc.

Trước tình thế mới, Đảng ta đã nhận định con đường phát triển của cách mạng miền Nam là vẫn phải tiếp tục tiến hành chiến tranh cách mạng để đánh bại chính quyền tay sai của Mĩ, để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong bối cảnh đó, tháng 7/1973, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) được triệu tập. Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nêu rõ: “Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Nhiệm vụ trước mắt: Đoàn kết toàn dân, đấu tranh trên ba mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao một cách chủ động, linh hoạt, tùy theo từng lúc, từng nơi mà kết hợp ba mặt đấu tranh đó, đồng thời chuẩn bị khả năng tiến lên phản công để giành thắng lợi hoàn toàn”. Nghị quyết nhấn mạnh: “Bất kể trong tình huống nào con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam cũng là con đường bạo lực, do đó phải nắm vững chiến lược tiến công”.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 của Đảng (7/1973), từ cuối năm 1973, quân

và dân ta ở miền Nam kiên quyết đánh trả những cuộc hành quân “bình định lấn chiếm” của địch, bảo vệ vùng giải phóng và ở nhiều nơi còn chủ động mở những cuộc tiến công vào căn cứ xuất phát hành quân của chúng, mở rộng vùng giải phóng.

Cuối năm 1974, ta mở đợt hoạt động quân sự Đông Xuân vào hướng đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ, đặc biệt quan trọng nhất là chiến dịch đánh đường 14 - Phước Long. Hơn 20 ngày đêm chiến đấu (từ 12/12/1975 đến 6/1/1975) quân ta đã tiêu diệt và bắt sống 3.000 địch, thu 3.000 súng các loại, giải phóng đường 14, thị xã và toàn tỉnh Phước Long (6/1/1975). Những thắng lợi trên đây chứng tỏ quân chủ lực nguy không thể đương đầu nổi với quân chủ lực của ta và chứng tỏ khả năng đánh thắng toàn bộ quân nguy đang trở thành hiện thực. Việc giải phóng thị xã Phước Long và toàn tỉnh Phước Long ngày 6/1/1975 đã khẳng định kết luận đó.

Trước tình hình mới, Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 10/1974 và tháng 1/1975 đã xem xét và ra một Nghị quyết lịch sử. Hội nghị nhận định lực lượng so sánh giữa ta và địch trên phạm vi cả nước cũng như trên chiến trường miền Nam đã có những chuyển biến cơ bản, ta đã mạnh hơn địch. Chưa bao giờ ta có thời cơ chiến lược thuận lợi như lúc này để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam. Hội nghị quyết định: Động viên nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, trong thời gian 1975-1976, đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh ngoại giao, làm thay đổi nhanh chóng và toàn diện lực lượng so sánh trên chiến trường miền Nam theo hướng có lợi cho ta, tiến hành rất

khẩn trương và hoàn thành công tác chuẩn bị mọi mặt, tạo điều kiện chín muồi, tiến hành tổng công kích - tổng khởi nghĩa, tiêu diệt và làm tan rã ngụy quân, đánh đổ ngụy quyền từ Trung ương đến địa phương, giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng miền Nam. Đồng thời, Hội nghị nhấn mạnh: phải ra sức chuẩn bị về mọi mặt để khi có thời cơ lịch sử thì tập trung lực lượng cả nước giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975.

Hội nghị vạch rõ tổng công kích có ý nghĩa quyết định, phải đi trước một bước. Hội nghị nhận định: khi đế quốc Mỹ đã bị thua nặng, phải rút quân về nước, thì việc chúng đưa quân trở lại xâm lược Việt Nam là rất khó; nhưng chúng có thể can thiệp bằng không quân, hải quân khi ngụy quân có nguy cơ sụp đổ, với điều kiện là chính quyền ngụy kéo dài được sự chống đỡ. Hội nghị kết luận: chúng ta có đủ quyết tâm và điều kiện đánh thắng chúng. Chiến trường Tây Nguyên được chọn là hướng tiến công chủ yếu, trong đó Buôn Ma Thuột là trận mở đầu then chốt.

Công tác chỉ đạo, chỉ huy và tổ chức chiến đấu của Quân ủy Trung ương và của Bộ Tổng tư lệnh trong suốt quá trình tổng tiến công và nổi dậy đã được sự chỉ đạo chặt chẽ của Bộ Chính trị.

Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, quân dân ta giành được thắng lợi vang dội đầu tiên bằng chiến dịch Tây Nguyên (từ 10/3/1975 đến 24/3/1975). Mở màn chiến dịch này, sau khi cắt đứt các đường giao thông chiến lược và tiêu diệt một số cứ điểm quan trọng, quân ta khéo nghi binh thu hút sự chú ý của địch từ hướng Pleiku; lúc này Buôn Ma Thuột - mục tiêu then chốt của chiến dịch Tây Nguyên, trở nên tương đối yếu và sơ hở, ta đã dùng lực lượng mạnh của các binh chủng hợp thành, táo bạo và bất ngờ tiến công thẳng vào thị xã Buôn Ma Thuột. Sau gần hai ngày chiến đấu quyết liệt, quân ta đã làm chủ hoàn toàn Buôn Ma Thuột. Đây là một đòn sét đánh làm cho quân địch choáng váng, rối loạn, bị động ngay từ đầu.

Ngày 12/3/1975, tổng thống ngụy quyền Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh “phải giữ Buôn Ma Thuột bằng bất cứ giá nào”. Địch điều quân điên cuồng phản kích hòng chiếm lại Buôn Ma Thuột, nhưng đều bị quân ta đánh bại. Trong tình thế bị quân và dân ta tiến công và nổi dậy trên khắp các chiến trường, ngày 14/3/1975, Nguyễn Văn Thiệu và Bộ Tham mưu ngụy đã quyết định rút khỏi các tỉnh Pleiku, Kon Tum để hòng bảo toàn lực lượng.

Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã dự kiến tình huống này và đã chỉ thị cho các đơn vị sẵn sàng đón đánh tiêu diệt chúng. Cuộc rút chạy của quân địch đã biến thành một cuộc tháo chạy hỗn loạn. Đến ngày 24/3/1975, toàn bộ quân địch rút chạy đã bị tiêu diệt.

Trận quyết chiến chiến lược Tây Nguyên mở màn đã toàn thắng. Sau khi giải phóng tất cả các tỉnh Tây Nguyên, Bộ Chính trị nhận định: ta có khả năng giành thắng lợi lớn với nhịp độ nhanh hơn dự kiến. Bộ Chính trị quyết định hoàn thành giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975. Đây là quyết tâm chiến lược kịp thời và chính xác.

Trước thời cơ lớn, ta chuyển từ tiến công sang tổng tiến công và nổi dậy, đánh vào các căn cứ quân sự của địch ở Quân khu I, cắt đứt giao thông của địch từ Huế đi Đà Nẵng. Ngày 25 và 26/3/1975, quân ta từ nhiều hướng đánh vào thành phố Huế. Sáng 26/3/1975, cờ cách mạng đã tung bay trên đỉnh Ngọ Môn. Thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên được hoàn toàn giải phóng. Các tỉnh miền Trung ngay sau đó cũng lần lượt được giải phóng.

Ngày 24/3/1975, giữa lúc mặt trận Trị Thiên - Huế đang diễn ra quyết liệt, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh đã quyết định mở trận tiến công vào Đà Nẵng với tư tưởng chỉ đạo: “Kịp thời nhất, táo bạo nhất, bất ngờ nhất và phải chắc thắng”.

Ngụy quyền tuyên bố “tử thủ” Đà Nẵng bằng bất cứ giá nào. Ngày 27 và 28/3/1975, các

binh đoàn chủ lực của ta từ ba phía: Huế, Tam Kỳ, Thượng Đức đã tiến hành bao vây và tiến công, nổi dậy đánh chiếm các căn cứ quân sự ngoại vi. Ngày 29/3/1975, chỉ sau hơn 30 giờ tiến công và nổi dậy quyết liệt, ta đã giành thắng lợi rực rỡ, giải phóng Đà Nẵng - thành phố lớn thứ hai ở miền Nam.

Ngày 31/3/1975, Bộ Chính trị họp và nhận định: cuộc tiến công chiến lược đã giành được thắng lợi cực kỳ to lớn, tiêu diệt và loại khỏi vòng chiến đấu 2 quân đoàn địch, giải phóng 16 tỉnh, trên 8 triệu dân. Thời cơ chiến lược tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào sào huyệt của địch đã chín muồi, ta cần có quyết tâm lớn hoàn thành trận quyết chiến chiến lược cuối cùng tốt nhất trong tháng 4 năm 1975.

Bộ Chính trị quyết định thành lập Bộ Chỉ huy và Đảng ủy Mặt trận Sài Gòn do tập thể các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị chiến trường (Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Văn Tiến Dũng) lãnh đạo và chỉ đạo; đồng chí Văn Tiến Dũng làm Tư lệnh Bộ Chỉ huy chiến dịch, đồng chí Phạm Hùng làm Chính ủy. Trước đó, ngày 25/3/1975, Bộ Chính trị đã quyết định lập Hội đồng chi viện chiến trường do đồng chí Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch. Mọi việc được tiến hành theo khẩu hiệu: “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”. Tất cả giành ưu tiên số một cho chiến dịch giải phóng Sài Gòn.

Khí thế cách mạng của những ngày hội lớn ra quân càng trở nên vô cùng náo nức khi được tin Bộ Chính trị quyết định chiến dịch giải phóng Sài Gòn lấy tên là *Chiến dịch Hồ Chí Minh*.

Ngày 9/4/1975, quân và dân ta mở các đợt tấn công mãnh liệt vào tuyến phòng ngự của địch ở Xuân Lộc, tỉnh Long Khánh. Ngày 16/4/1975, quân và dân ta tiến công vào Sở chỉ huy tiền phương Quân đoàn 3, tập đoàn phòng ngự của địch ở Phan Rang, sân bay Thanh Sơn, bắt sống trung tướng Nguyễn Vĩnh Nghi - Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy tiền phương Quân đoàn 3 và chuẩn tướng Phạm Ngọc Sang - Tư lệnh Đoàn Không

quân số 6 ngụy. Mĩ - ngụy vô cùng hoảng sợ trước nguy cơ bị tiêu diệt hoàn toàn.

Ngày 18/4/1975, tổng thống Mĩ G. Pho ra lệnh di tản khẩn cấp người Mĩ ở Sài Gòn. Cuộc tháo chạy này được mang tên “người liều mạng”. Ngày 21/4/1975, tổng thống ngụy quyền Nguyễn Văn Thiệu từ chức, Trần Văn Hương lên thay, rồi ngày 28/4/1975, Dương Văn Minh lên thay Trần Văn Hương, ngụy quyền trong cơn tuyệt vọng.

Từ 26 đến 28/4/1975, năm cánh quân lớn của ta và lực lượng nổi dậy tổng công kích vào Sài Gòn, đánh tiêu diệt các mục tiêu quân sự vòng ngoài và siết chặt vòng vây xung quanh Sài Gòn. Chiều ngày 28/4/1975, không quân ta ném bom dữ dội sân bay Tân Sơn Nhất, địch vô cùng hoảng loạn. Ngày 30/4/1975, với sự hợp đồng binh chủng, các cánh quân lớn của ta cùng lực lượng nổi dậy, đồng loạt thần tốc thọc sâu tiến thẳng vào đánh chiếm các mục tiêu quân sự quan trọng: Dinh Độc Lập, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng, Sân bay Tân Sơn Nhất, Đài Phát thanh, Tổng Nha cảnh sát,... Gần sáng 30/4/1975, đại sứ Mĩ Ma-tin đã cuốn cờ, rút khỏi Sài Gòn bằng máy bay lên thẳng. Tổng thống ngụy quyền Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện. Đúng 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, lá cờ cách mạng đã tung bay trên nóc Phủ tổng thống ngụy.

Với Nghị quyết lịch sử lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các Nghị quyết lịch sử của Bộ Chính trị, với sự chỉ đạo chiến lược sáng suốt, sắc bén, cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 đã giành được thắng lợi vĩ đại, non sông thu về một mối ■

### **Tài liệu tham khảo:**

- *Tìm hiểu Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1930-1975*, Nxb Lao động.
- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.34, tr.233.
- *Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại thắng mùa Xuân 1975*, Văn kiện Đảng, Nxb Chính trị Quốc gia, 2005.